

Bản án số: 797/2025/HS-PT
Ngày: 12-12-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoài Nam

Các Thẩm phán: 1/ Ông Bùi Đức Nam

2/ Ông Nguyễn Văn Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 12/12/2025, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 677/TLPT-HS, ngày 05/11/2025 đối với bị cáo Giang Thanh S do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 234/2025/HSST, ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân Tòa án nhân dân khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo:

Giang Thanh S, sinh năm 1974 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: đường HT17, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh); Tạm trú: đường HT17, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giang L và bà Phạm Thị N; hoàn cảnh gia đình: Có vợ là Nguyễn Thị N và 03 con (con lớn nhất sinh năm 1996 và con nhỏ nhất sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 17/01/2025 (Có mặt).

Người bào chữa: Bà Phùng Thị Huyền, luật sư của công ty luật TNHH A⁺ thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Giang Thanh S (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giang Thanh S và bà Thạch Thị Sa R có quan hệ tình cảm nam nữ từ năm 2021 đến đầu năm 2024 thì chia tay. Trong thời gian có quan hệ tình cảm với nhau, bà R có nhu cầu mua xe máy và điện thoại nhưng có nợ xấu ngân hàng nên S đã thay mặt bà R đứng tên hợp đồng mua trả góp 01 xe mô tô nhãn hiệu Vison biển số 59GX – XXX.95 (đã thanh toán xong tiền) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, dung lượng 256GB, màu tím (chưa trả góp xong). Quá trình trả góp, S chỉ nhận tiền mặt từ bà R để thanh toán chứ S không tự bỏ tiền ra.

Vào khoảng 07 giờ, ngày 15/01/2025, S đang uống cà phê tại quán cà phê đối diện Hẻm 280, phường H, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh thì thấy ông Lê Khắc Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vison biển số 59GX – XXX.95 chở bà Thạch Thị Sa R ngồi sau đi đến Công ty “Tuyệt Linh” địa chỉ số 280/XX, Hẻm 280, phường H, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh để đi làm. Ông Q dừng xe ở cuối hẻm để bà R đi bộ vào. Lúc này, S từ trong quán cà phê đi bộ ra gặp R tại trước địa chỉ số 3XX Hẻm 280, phường H, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. S nói với R “mày trả xe cho tao”, R trả lời “Cho người ta mượn rồi, xe này là của em”, lúc này do ông Lê Khắc Q đã điều khiển xe chạy đi nên S yêu cầu bà R gọi điện cho ông Q quay lại trả xe cho S. Do nóng giận và ghen tuông nên S đã dùng tay trái đánh vào mặt bà R 03 cái, rồi dùng tay phải ôm R lại. Sau đó, S tiếp tục dùng tay phải cho vào túi quần phía trước bên phải của bà R lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, dung lượng 256GB, màu tím, có gắn ốp lưng màu tím rồi bỏ đi. Bà R chạy bộ đuổi theo thì bị S tiếp tục dùng tay phải đánh vào mặt bà R và S đi về nhà S tại số XX/4A/X, đường HT17, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, S điều khiển xe ô tô biển số 51G – 2XX.00 chạy đến Công ty “Tuyệt Linh” tìm bà R để trả lại điện thoại nhưng không gặp. Sau đó, S tiếp tục đến nhà trọ của bà R tại địa chỉ số 113/72/9, đường B, phường H, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh để trả điện thoại cho bà R nhưng phòng trọ đóng cửa. S gặp bà Võ Thị Hồng L là người thuê trọ cùng dãy phòng của chị R và được bà L cho biết bà R đi làm chưa về nên S điều khiển xe đi về nhà. Đến 08 giờ 30 phút cùng ngày Công an phường H Quận X mời S về trụ sở làm việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 14/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận X: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, dung lượng 256GB, màu tím, có gắn ốp lưng màu tím, số Imei 1: 355063661803774, số Imei 2: 355063661806611, tài sản đã qua sử dụng trị giá 17.000.000 đồng.

Ngày 17/01/2025, bị hại Thạch Thị Sa R có đơn từ chối giám định thương tật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 234/2025/HSST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân Tòa án nhân dân khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Giang Thanh S phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Giang Thanh S 03 (ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2025.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/10/2025, bị cáo Giang Thanh S kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Giang Thanh S bổ sung thêm yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Bà Phùng Thị Huyền bào chữa cho bị cáo trình bày:

Luật sư cho rằng đây là vụ án cướp tài sản khác với các vụ án cướp tài sản khác vì trong nhận thức của bị cáo thì việc bị cáo lấy điện thoại của bà R không phải là cướp, mà bị cáo chỉ lấy lại điện thoại bị cáo đã mua cho bà R nhằm mục đích kiểm tra tin nhắn do nỗi cơn ghen và khi kiểm tra được rồi thì ngay lập tức mong muốn trả lại cho bà R thể hiện qua việc bị cáo đã quay lại quán, rồi quay lại nhà bà R để trả nhưng không gặp. Ngoài ra, luật sư cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ và con gái bị mắc bệnh nặng, gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng. Hiện bị cáo đã bị giam giữ 01 năm, đó đã là sự trừng phạt rất lớn đối với bị cáo nên mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét bị cáo Giang Thanh S đã có hành vi dùng tay đánh bà Thạch Thị Sa R 03 cái để chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax của bà R, trị giá 17.000.000 đồng. Do vậy, Tòa án nhân dân khu vực 7 xét xử bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: đơn kháng cáo của bị cáo nằm trong thời hạn luật định là hợp lệ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi thực hiện xong hành vi phạm tội, bị cáo đã tìm bị hại để trả lại tài sản chiếm đoạt, bị cáo có bà ngoại là Trần Thị Diễm là người có công với Nhà nước, bị hại đã bãi nại cho bị cáo nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định nên áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ và xử phạt bị cáo 03 năm tù.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, luật sư của bị cáo có nộp tài liệu thể hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, có xác nhận của trưởng khu phố, tài liệu thể hiện vợ và con gái bị cáo bị mắc bệnh nặng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên áp dụng thêm cho bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[3] Các vấn đề khác: Bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[2] Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Giang Thanh S 03 (ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2025.

[3] Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- CQ THAHS CA.TPHCM (1)
- CQCSĐT –CA.TP.HCM; (1)
- VKSND KV7; (1)
- TAND KV7; (1)
- Trại tạm giam Chí Hòa; (1)
- Thi hành án dân sự TP.HCM (1)
- Thi hành án dân sự KV7; (1)
- Bị cáo; (1)
- Luật sư; (1)
- Phòng PV06-CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi các bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hoài Nam